

HƯỚNG DẪN

**Đăng ký
sáng chế/giải pháp hữu ích**

tại sao?
như thế nào?
ở đâu?
bao lâu?
...?

HƯỚNG DẪN

**Đăng ký
sáng chế/giải pháp hữu ích**

tại sao?
như thế nào?
ở đâu?
bao lâu?
...?

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

NỘI DUNG

Phần 1: Thông tin cơ bản về đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích

1.Sáng chế/giải pháp hữu ích là gì?	1.
2.Đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích là gì và có ý nghĩa gì?	2
3.Ai có quyền nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích?	3
4.Bạn cần lưu ý gì trước khi nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích?	3

Phần 2: Cách làm đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích

1.Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải có những tài liệu gì?	5
2.Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải đáp ứng các yêu cầu gì?	5
3.Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích	6
4.Cách lập Bản mô tả và Bản tóm tắt sáng chế/giải pháp hữu ích	10
5.Người nộp đơn cần phải nộp những khoản lệ phí nào?	13

Phần 3: Cách thức nộp và theo đuổi đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích

1.Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải được nộp cho cơ quan nào?	14
2.Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được nộp bằng cách nào?	14
3.Người nộp đơn nên làm gì nếu việc đăng ký không suôn sẻ?	14
4.Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích được xem xét theo trình tự nào?	15
5.Quá trình xem xét đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích kéo dài bao lâu?	17

Phụ lục 1 Ví dụ về Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế hợp lệ	18
--	----

Phụ lục 2 Ví dụ về Bản mô tả và Bản tóm tắt sáng chế	20
---	----

Phụ lục 3 Mẫu yêu cầu xét nghiệm nội dung đơn	26
--	----

Phụ lục 4 Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề	27
---	----

PHẦN 1: THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

1. Sáng chế/giải pháp hữu ích là gì?

- ♦ Sáng chế/giải pháp hữu ích là sản phẩm, quy trình công nghệ, do con người tạo ra chứ không phải là những gì (đã tồn tại trong thiên nhiên) được con người phát hiện ra.

- ♦ Thuộc tính cơ bản của sáng chế/giải pháp hữu ích là đặc tính kỹ thuật bởi vì sáng chế/giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật, tức là biện pháp kỹ thuật giải quyết một vấn đề.

- ♦ Sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được thể hiện dưới 5 dạng sau đây:

- ✓ *Cơ cấu* là tập hợp các chi tiết có chức năng giống nhau hoặc khác nhau, liên kết với nhau để thực hiện một chức năng nhất định, ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, chi tiết máy, cụm chi tiết máy, các sản phẩm khác, v.v...;

- ✓ *Chất* là tập hợp các phần tử có quan hệ tương hỗ với nhau, được đặc trưng bởi sự hiện diện, tỷ lệ và trạng thái của các phần tử tạo thành và có chức năng nhất định. Chất có thể là hợp chất hoá học, hỗn hợp chất, ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm;

- ✓ *Phương pháp* là quy trình thực hiện các công đoạn hoặc hàng loạt các công đoạn xảy ra cùng một lúc hoặc liên tiếp theo thời gian, trong điều kiện kỹ thuật xác định nhờ sử dụng phương tiện xác định, ví dụ: phương pháp hoặc quy trình sản xuất, xử lý, khai thác, đo đạc, thăm dò, v.v...;

- ✓ *Vật liệu sinh học* là vật liệu có chứa các thông tin di truyền, có khả năng tự tái tạo hoặc được tái tạo trong hệ thống sinh học, ví dụ như tế bào, gen, cây chuyển gen;

- ✓ *Sử dụng một cơ cấu* (hoặc một chất, một phương pháp, một vật liệu sinh học) *đã biết theo chức năng mới* là sử dụng chúng với chức năng khác với chức năng đã biết, ví dụ như sử dụng phomat làm thuốc chữa bệnh đau răng.

- ♦ Sáng chế/giải pháp hữu ích là thành quả lao động sáng tạo trí tuệ của con người, vì vậy, được nhà nước bảo hộ dưới hình thức thừa nhận và bảo vệ quyền của người đã tạo ra nó.

- ♦ Sáng chế/giải pháp hữu ích được bảo hộ là những giải pháp kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhất định:

- ✓ Các tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế: có tính *mới* so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có *trình độ sáng tạo* và có *khả năng áp dụng*.

✓ Các tiêu chuẩn bảo hộ giải pháp hữu ích: có tính *mới* so với trình độ kỹ thuật trên thế giới và có *khả năng áp dụng*.

♦ Các đối tượng sau đây không được Nhà nước bảo hộ :

- ✓ ý đồ, nguyên lý và phát minh khoa học;
- ✓ phương pháp và hệ thống tổ chức và quản lý kinh tế;
- ✓ phương pháp và hệ thống giáo dục, giảng dạy, đào tạo;
- ✓ phương pháp luyện tập cho vật nuôi;
- ✓ hệ thống ngôn ngữ, hệ thống thông tin, phân loại, sắp xếp tư liệu;
- ✓ bản thiết kế và sơ đồ quy hoạch các công trình xây dựng, các đề án quy hoạch và phân vùng lãnh thổ;
- ✓ giải pháp chỉ đề cập đến hình dáng bên ngoài của sản phẩm, chỉ mang đặc tính thẩm mỹ mà không mang đặc tính kỹ thuật;
- ✓ ký hiệu quy ước, thời gian biểu, các quy tắc và các luật lệ, các dấu hiệu tượng trưng;
- ✓ phần mềm máy tính, thiết kế bố trí vi mạch điện tử, mô hình toán học, đồ thị tra cứu và các dạng tương tự;
- ✓ giống thực vật, giống động vật;
- ✓ phương pháp phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh cho người và động vật;
- ✓ quy trình mang bản chất sinh học (trừ quy trình vi sinh) để sản xuất thực vật và động vật;
- ✓ các đối tượng trái với lợi ích xã hội, trật tự công cộng, nguyên tắc nhân đạo.

2. Đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích là gì và có ý nghĩa gì ?

♦ *Đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích* là thủ tục hành chính do Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành để xác lập quyền sở hữu của chủ thể nhất định đối với sáng chế/giải pháp hữu ích.

♦ *Hình thức* đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích là ghi nhận sáng chế/giải pháp hữu ích và Chủ sở hữu vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế/giải pháp hữu ích và cấp Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho Chủ sở hữu.

♦ Sáng chế/Giải pháp hữu ích được đăng ký trên cơ sở kết quả xem xét Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ vào các quy định pháp luật về hình thức và nội dung đơn.

- ♦ Quyền sở hữu đối với sáng chế/giải pháp hữu ích chỉ được xác lập theo thủ tục đăng ký đăng ký. Chủ sở hữu sáng chế/giải pháp hữu ích đã đăng ký được pháp luật bảo đảm độc quyền khai thác sáng chế/giải pháp hữu ích nhằm mục đích thương mại trong thời hạn bảo hộ (20 năm đối với sáng chế và 10 năm đối với giải pháp hữu ích). Trong thời gian đó, bất kỳ người thứ ba nào khai thác sáng chế/giải pháp hữu ích mà không được phép của Chủ sở hữu sẽ bị coi là xâm phạm quyền của Chủ sở hữu và sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Ai có quyền nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích ?

- ♦ Những người sau đây có quyền nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích:

- ✓ Tác giả (tức là người tạo ra sáng chế/giải pháp hữu ích bằng trí tuệ), nếu tác giả tự đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất để tạo ra sáng chế/giải pháp hữu ích; hoặc

- ✓ Tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả, nếu sáng chế/giải pháp hữu ích được tạo ra do tác giả sử dụng kinh phí, phương tiện vật chất đó; hoặc

- ✓ Tổ chức, cá nhân ký hợp đồng thuê việc với tác giả, nếu sáng chế/giải pháp hữu ích được tạo ra do thực hiện hợp đồng thuê việc và trong hợp đồng thuê việc không có thỏa thuận khác; hoặc

- ✓ Tổ chức nơi tác giả làm việc, nếu sáng chế/giải pháp hữu ích được tác giả tạo ra do thực hiện nhiệm vụ của tổ chức giao.

- ♦ Tổ chức, cá nhân có quyền nộp đơn có thể chuyển giao hoặc để thừa kế quyền nộp đơn cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Bạn cần lưu ý gì trước khi nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích?

- ♦ Để tránh lãng phí thời gian và tiền bạc đầu tư cho việc nộp đơn, cần phải cân nhắc khả năng được cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích:

- ✓ Liệu đối tượng dự định đăng ký có phải là giải pháp kỹ thuật hay không, tức là có thể xếp nó vào một trong số các dạng của sáng chế/giải pháp hữu ích nêu tại điểm 1 trên đây hay không?

- ✓ Liệu đối tượng dự định đăng ký có thuộc danh mục các đối tượng không được bảo hộ hay không?

- ✓ Liệu đối tượng dự định đăng ký có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích hay không?

Để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của sáng chế/giải pháp hữu ích, bạn cần tra cứu mọi nguồn thông tin có thể có - đặc biệt là thông tin sáng chế để tìm ra sáng chế/giải pháp

hữu ích có bản chất kỹ thuật gần nhất với đối tượng dự định đăng ký và so sánh với giải pháp kỹ thuật của bạn.

♦ Bạn có thể tự mình hoặc sử dụng dịch vụ của Cục Sở hữu trí tuệ để tra cứu thông tin về sáng chế/giải pháp hữu ích từ các nguồn sau đây:

- Công báo sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành hàng tháng;
- Đăng bạ quốc gia về sáng chế/giải pháp hữu ích được lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ;
- Bản mô tả sáng chế của các quốc gia thu thập được và lưu giữ tại Trung tâm Thông tin và Tư liệu sở hữu công nghiệp thuộc Cục Sở hữu trí tuệ;

♦ Để khẳng định có nên đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, bạn cần cân nhắc khả năng đem lại lợi ích thực sự của Bằng độc quyền:

✓ Liệu đối tượng dự định đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích có tiềm năng thương mại hay không?

- Bản thân bạn có khả năng hoặc có ai sẵn sàng áp dụng đối tượng dự định đăng ký hay không?

- Việc áp dụng đó có mang lại lợi ích, đặc biệt là lợi ích kinh tế hay không?

✓ Liệu có đáng phải đánh đổi bí mật về đối tượng dự định đăng ký để lấy khả năng được cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích hay không?

Để có thể giành được độc quyền khai thác đối tượng đăng ký bạn phải bộc lộ hoàn toàn bản chất của đối tượng đó. Trong khi đó, nếu bạn có thể giữ được đối tượng trong vòng bí mật ngay cả khi sản phẩm chứa đối tượng đó được lưu hành công khai thì bạn vẫn chiếm được ưu thế cạnh tranh so với những ai không có bí mật đó.

PHẦN 2: CÁCH LÀM ĐƠN

ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

1. Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải có những tài liệu gì ?

♦ Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải bao gồm các tài liệu thiết yếu sau đây:

✓ Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích làm theo mẫu quy định ;

✓ Bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích (03 bản);

✓ Bản tóm tắt sáng chế/giải pháp hữu ích (03 bản);

✓ Chứng từ nộp lệ phí nộp đơn và phí công bố đơn (01 bản).

♦ Ngoài ra, trong từng trường hợp cụ thể, Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích có thể phải có thêm các tài liệu bổ sung sau:

✓ Bản vẽ, sơ đồ, bản tính toán... (nếu cần để làm rõ thêm bản chất của giải pháp kỹ thuật nêu trong Phần mô tả) ;

✓ Giấy uỷ quyền (trường hợp Đơn được nộp thông qua đại diện) (01 bản);

✓ Bản sao đơn đầu tiên hoặc các đơn đầu tiên hoặc tài liệu chứng nhận trưng bày triển lãm, nếu trong Đơn có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo Điều ước quốc tế (01 bản);

✓ Phí xin hưởng quyền ưu tiên (nếu có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên) (01 bản).

2. Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải đáp ứng các yêu cầu gì?

♦ Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải đáp ứng các yêu cầu về hình thức và nội dung, đặc biệt là các yêu cầu sau đây:

✓ Đơn phải đảm bảo đảm tính thống nhất: Mỗi Đơn chỉ được sử dụng để đăng ký cho một sáng chế/giải pháp hữu ích. Tuy nhiên, trong một Đơn có thể đăng ký nhiều sáng chế/giải pháp hữu ích thống nhất với nhau, tức là có mối liên hệ kỹ thuật với nhau, để cùng giải quyết một vấn đề kỹ thuật chung duy nhất. Chẳng hạn, các sáng chế về thuốc trừ sâu, về phương pháp sản xuất thuốc trừ sâu, về thiết bị được sử dụng để sản xuất thuốc trừ sâu, và về sử dụng thuốc trừ sâu này có thể coi là thống nhất với nhau.

✓ Đơn phải bộc lộ hoàn toàn bản chất sáng chế/giải pháp hữu ích: Đơn phải bao gồm đầy đủ các thông tin về sáng chế/giải pháp hữu ích đến mức căn cứ vào đó, bất kỳ người

nào có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng đều có thể thực hiện được sáng chế/giải pháp hữu ích đó.

3.Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích

- ♦ Mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích do Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp miễn phí cho người nộp đơn.

- ♦ Người nộp đơn cần điền đầy đủ thông tin vào Tờ khai theo hướng dẫn sau đây (Đề nghị tham khảo ví dụ về Tờ khai hợp lệ tại Phụ lục 1).

Trang số 1

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ		Dấu nhận đơn và số đơn
<i>Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ</i> <i>386 Nguyễn Trãi, Hà Nội</i> Người ký tên dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp bằng độc quyền sáng chế		
(1) SỐ HIỆU ĐỂ NHẬN BIẾT ĐƠN	Đơn này được nộp trên cơ sở đơn PCT Số đơn: Ngày nộp đơn quốc tế:	
(2) TÊN SÁNG CHẾ	Phân loại sáng chế quốc tế 	
(3) NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Mã số: Tên đầy đủ (ghi bằng chữ in hoa): Địa chỉ: Số điện thoại: Địa chỉ liên hệ (nếu có): Số fax: E-mail: Người nộp đơn này đồng thời là tác giả sáng chế Ngoài ra, còn có Người nộp đơn khác (khai tại trang bổ sung)		
(4) ĐẠI DIỆN		
Mã số: Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp: Địa chỉ: Điện thoại:		
(5) TÁC GIẢ Họ tên: Quốc tịch: Địa chỉ: Tác giả này là Người nộp đơn ghi ở ô số (3) Ngoài ra còn có tác giả khác (khai tại trang bổ sung)		(12) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

Ô số (1) dành để ghi các ký hiệu, số hiệu mà Người khai tự đặt để theo dõi Đơn (nếu cần). Nếu Đơn được nộp trên cơ sở Đơn PCT thì ghi vào các dòng thích hợp trong ô này.

Ô số (2) dành để ghi tên sáng chế mà Người khai tự đặt. Tên được ghi trong tờ khai này phải hoàn toàn trùng với tên sáng chế ghi trong các tài liệu khác của Đơn.

Ô số (3) dành để ghi các thông tin của Người nộp đơn. Nếu Người nộp đơn gồm nhiều cá nhân/pháp nhân thì ghi người đầu tiên trong số cá nhân/pháp nhân đó vào ô thứ 3 trang thứ 1. Những người còn lại được ghi vào ô tương ứng trong trang bổ sung của Tờ khai.

Nếu các chỉ dẫn sau khung vuông là phù hợp thì đánh dấu và khung vuông đó.

Ô số (4) dành để ghi tên Đại diện sở hữu công nghiệp nếu đơn được nộp thông qua Đại diện đó (nếu Người nộp đơn trực tiếp nộp đơn thì ô này để trống).

Ô số (5) dành để ghi các thông tin về tác giả. Nếu có từ 2 tác giả trở lên thì ở ô này chỉ ghi tác giả đầu tiên trong danh sách các tác giả. Các tác giả khác được ghi vào ô tương ứng trong trang bổ sung của Tờ khai.

Trang số 2

(6) YÊU CẦU QUYỀN ƯU TIÊN		Các chỉ dẫn liên quan đến quyền ưu tiên		
Theo đơn nộp sớm hơn Theo đối tượng được trưng bày tại triển lãm Căn cứ để Người nộp đơn yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên là: Công ước Paris Thỏa thuận khác, cụ thể là:		Số đơn (hoặc tên triển lãm)	Ngày nộp đơn (hoặc ngày triển lãm)	Nước nộp đơn (hoặc nước triển lãm)
(7) YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG Yêu cầu xét nghiệm với thời hạn bình thường Yêu cầu xét nghiệm nhanh, cụ thể là tháng.....		(8) CHUYỂN ĐỔI ĐƠN Yêu cầu chuyển thành Đơn giải pháp hữu ích nếu giải pháp không đáp ứng tiêu chuẩn trình độ sáng tạo		
(9) PHÍ, LỆ PHÍ Lệ phí nộp đơn: Lệ phí cho đối tượng từ thứ hai trở lên: Lệ phí cho bản mô tả quá 3 trang: Lệ phí công bố đơn:		Lệ phí xét nghiệm nội dung: Lệ phí xin hưởng quyền ưu tiên: Lệ phí chuyển đổi đơn: Lệ phí xét nghiệm nhanh:		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bưu điện hoặc chuyển khoản):				
(10) CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN			KIM TRÁNH VÀ NGƯỜI CHẾ ĐẠO	
Tờ khai gồm.....trang x bản				
Bản mô tả bằng tiếnggồm.....trang x.... bản				
Yêu cầu bảo hộ gồmđiểm.....trang x bản				
Bản tóm tắt bằng tiếng.....gồm.....trang x bản				
Bản vẽ, sơ đồ, bản tính toán, gồm.....trang x.... bản				
Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên, gồm.....trang x bản				
Giấy uỷ quyền (bản gốc)				
Giấy uỷ quyền (bản sao, bản gốc gửi sau)				
Giấy uỷ quyền (bản sao từ Giấy uỷ quyền đã nộp theo đơn khác, số đơn:)				
Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn (.....bản)				
Chứng từ phí, lệ phí				
Tài liệu khác gồm tài liệu, (cụ thể khai ở trang bổ sung)				
(11) XÁC NHẬN CHỦ KÝ (trường hợp Người khai không có con dấu)			(12) Khai tại : ngàytháng.....năm..... Họ tên, chức vụ và chữ ký của Người khai, đóng dấu (nếu có)	

Ô số (6) dành để ghi các thông tin liên quan đến quyền ưu tiên. Trong trường hợp không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên thì không cần phải khai vào ô này. Đánh dấu X vào sau các khung vuông nếu các chỉ dẫn sau chúng là phù hợp.

Ô số (7) dành để ghi yêu cầu xét nghiệm nội dung. Nếu Người khai chưa quyết định việc có cần xét nghiệm nội dung sáng chế hay không thì không cần phải khai vào ô này.

Nếu Người khai muốn đơn được xét nghiệm nội dung sớm hơn thời hạn quy định thì đánh dấu vào khung vuông trước “yêu cầu xét nghiệm nhanh” và phải ghi rõ thời hạn kết thúc xét nghiệm nội dung. Thời hạn đó không được ngắn hơn thời hạn 15 tháng tính từ ngày ưu tiên của Đơn.

Ô số (8) dành để ghi yêu cầu được chuyển đổi Đơn sáng chế thành Đơn giải pháp hữu ích phòng trường hợp kết quả xét nghiệm nội dung cho thấy giải pháp không đáp ứng tiêu chuẩn “trình độ sáng tạo”. Trong trường hợp có ghi vào ô này thì nếu giải pháp đáp ứng các tiêu chuẩn khác, Người nộp đơn sẽ được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Ô số (9) dành để ghi các khoản phí và lệ phí và số chứng từ phí, lệ phí (nếu phí, lệ phí được nộp qua Bưu điện hoặc bằng cách chuyển khoản). Người khai phải tách phí, lệ phí thành từng khoản thích hợp theo Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

Ô số (10) dành để người khai tổng hợp danh mục các tài liệu có trong Đơn. Tài liệu nào có trong Đơn thì đánh dấu vào khung vuông dành cho tài liệu đó. Nếu có các tài liệu khác thì phải đánh dấu và ghi tổng số tài liệu, còn tên từng tài liệu ghi vào trang bổ sung. Người nộp đơn không phải điền vào phần “Kiểm tra danh mục tài liệu”

Ô số (11) dành để cơ quan có thẩm quyền xác nhận chữ ký của người khai nếu người khai không thuộc Tổ chức có con dấu (Theo điểm 2.1 Thông tư 3055/TT-SHCN).

Ô số (12) dành cho Người khai ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có).

Trang bổ sung

(3) Những người nộp đơn khác Tên đầy đủ: Địa chỉ: <div style="text-align: right;">Số điện thoại:</div> Người nộp đơn này đồng thời là tác giả sáng chế	
Tên đầy đủ: Địa chỉ: <div style="text-align: right;">Số điện thoại:</div> Người nộp đơn này đồng thời là tác giả sáng chế	
(5) Các tác giả khác Họ tên: <div style="text-align: right;">Quốc tịch:</div> Địa chỉ:	
Họ tên: <div style="text-align: right;">Quốc tịch:</div> Địa chỉ:	
Họ tên: Địa chỉ:	(12) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

Còn..... trang bổ sung

(10) CÁC TÀI LIỆU KHÁC (Khai chi tiết từng loại tài liệu; tên, số trang . . .)	
(12) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN	

Các trang bổ sung dành riêng để ghi: (i) những người thuộc danh sách Người nộp đơn và tác giả chưa được khai ở ô số (3) và ô số (5) trang số 1 của Tờ khai; (ii) Tên từng tài liệu khác kèm theo đơn chưa được khai chi tiết ở ô số (10) của trang số 2 của Tờ khai. Nếu danh sách chỉ có một người và/ hoặc nếu không có tài liệu khác thì không cần có các trang bổ sung tương ứng.

4. Cách lập Bản mô tả và Bản tóm tắt sáng chế/giải pháp hữu ích

♦ Bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích (Bản mô tả) cần phải có các nội dung sau:

- ✓ Tên sáng chế/giải pháp hữu ích;
- ✓ Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập;
- ✓ Tình trạng kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích;
- ✓ Mô tả bản chất kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích;
- ✓ Mô tả vắn tắt các hình vẽ kèm theo, nếu có;
- ✓ Ví dụ thực hiện sáng chế/giải pháp hữu ích, nếu cần;
- ✓ Yêu cầu bảo hộ.

♦ *Tên sáng chế/giải pháp hữu ích*

Tên sáng chế/giải pháp hữu ích phải ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện vắn tắt dạng đối tượng, chức năng hoặc lĩnh vực kỹ thuật và bản chất của đối tượng đó và phải phù hợp với bản chất của sáng chế/giải pháp hữu ích như được thể hiện chi tiết ở phần “Mô tả bản chất kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích” của Bản mô tả.

♦ *Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập*

Phải chỉ ra lĩnh vực kỹ thuật mà sáng chế/giải pháp hữu ích được sử dụng hoặc liên quan tới.

♦ *Tình trạng kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích*

Phải nêu các thông tin về các giải pháp kỹ thuật đã biết tính đến ngày ưu tiên của Đơn tương tự (có cùng mục đích hoặc cùng giải quyết một vấn đề kỹ thuật) với sáng chế/giải pháp hữu ích nêu trong Đơn. Trên cơ sở các giải pháp đã biết đó, cần chỉ ra giải pháp có bản chất kỹ thuật gần giống nhất với sáng chế/giải pháp hữu ích nêu trong Đơn, mô tả tóm tắt bản chất giải pháp này và nêu các hạn chế, thiếu sót của giải pháp đó trong việc giải quyết vấn đề kỹ thuật hoặc đạt được mục đích mà sáng chế/giải pháp hữu ích nêu trong Đơn đề cập tới.

Nguồn của các thông tin nói trên phải được chỉ dẫn rõ ràng. Nếu không có thông tin về tình trạng kỹ thuật thì phải ghi rõ điều đó.

♦ *Mô tả bản chất kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích*

Phần mô tả được mở đầu bằng đoạn trình bày mục đích mà sáng chế/giải pháp hữu ích cần đạt được hoặc vấn đề kỹ thuật mà sáng chế/giải pháp hữu ích cần phải giải quyết nhằm khắc phục các hạn chế, thiếu sót của giải pháp gần giống nhất đã biết nêu ở phần “Tình trạng kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích”.

Tiếp theo là mô tả các dấu hiệu cấu thành sáng chế/giải pháp hữu ích. Đặc biệt phải trình bày các dấu hiệu mới của sáng chế/giải pháp hữu ích so với giải pháp kỹ thuật gần giống nhất nêu ở phần “Tình trạng kỹ thuật của sáng chế/giải pháp hữu ích”.

Các loại dấu hiệu có thể được sử dụng để mô tả phụ thuộc vào dạng sáng chế/giải pháp hữu ích:

✓ Các dấu hiệu để mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích dạng cơ cấu có thể là: (i) chi tiết, cụm chi tiết và chức năng của chúng; (ii) hình dạng của chi tiết, cụm chi tiết; (iii) vật liệu làm chi tiết, cụm chi tiết; (iv) kích thước của chi tiết, cụm chi tiết; (v) tương quan vị trí giữa các chi tiết, cụm chi tiết; (vi) cách liên kết các chi tiết, cụm chi tiết.

✓ Các dấu hiệu để mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích dạng chất rất khác nhau phụ thuộc vào cách thu được chất đó. Nhưng nói chung, các dấu hiệu của chất có thể là: (i) các hợp phần tạo nên chất; (ii) tỷ lệ các hợp phần; (iii) công thức cấu trúc phân tử; (iv) đặc tính hoá lý, v.v..

✓ Các dấu hiệu để mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích dạng phương pháp có thể là: (i) các công đoạn; (ii) trình tự thực hiện các công đoạn; (iii) các điều kiện kỹ thuật (nhiệt độ, áp suất, thời gian, chất xúc tác, v.v.) để thực hiện các công đoạn; (iv) phương tiện/thiết bị để thực hiện các công đoạn...

♦ *Mô tả vắn tắt các hình vẽ*

Nếu trong Bản mô tả có hình vẽ nhằm làm rõ bản chất sáng chế/giải pháp hữu ích thì phải có danh mục các hình vẽ và giải thích vắn tắt từng hình vẽ.

♦ *Mô tả chi tiết sáng chế/giải pháp hữu ích*

Tùy thuộc vào dạng sáng chế/giải pháp hữu ích:

✓ Đối với cơ cấu: trước hết phải mô tả theo kết cấu (cơ cấu ở trạng thái tĩnh) có dựa vào các số chỉ dẫn có trên các hình vẽ, tức là phải trình bày tỷ mỉ các đặc điểm kết cấu. Sau đó, phải mô tả sự hoạt động của cơ cấu đó, tức là trình tự làm việc của nó, hoặc sự tương tác của các chi tiết, cụm chi tiết cấu thành nó.

✓ Đối với phương pháp: Trước hết phải mô tả trình tự thực hiện các công đoạn (nguyên công/bước), điều kiện cụ thể để thực hiện công đoạn (nếu có).

✓ Đối với chất: Tùy thuộc vào loại chất, phải mô tả các dấu hiệu đặc trưng của nó như công thức hoá học, các thành phần, v.v... Và mô tả tỷ mỉ từng đặc điểm của chúng sao cho có thể hiểu rõ và nhận biết được chúng.

✓ Đối với vật liệu sinh học: Nếu vật liệu sinh học không thể mô tả được thì cần chỉ ra các dữ liệu về việc lưu giữ và nguồn gốc của nó, dữ liệu về thành phần định tính và định lượng của môi trường tạo ra nó, hoặc danh mục trình tự, v.v...

✓ Đối với dạng sử dụng: Mô tả chi tiết cách sử dụng đối tượng đó sao cho bất kỳ người nào quan tâm đều có thể sử dụng được với kết quả như người nộp đơn dự định.

♦ *Ví dụ thực hiện sáng chế/giải pháp hữu ích*

Trong phần này cần chỉ ra một hoặc một vài ví dụ thực hiện sáng chế/giải pháp hữu ích để chứng minh khả năng áp dụng của sáng chế/giải pháp hữu ích.

♦ *Hiệu quả đạt được*

Trong phần này nên đưa ra các hiệu quả kỹ thuật-kinh tế của sáng chế/giải pháp hữu ích để chứng minh ưu điểm của nó so với giải pháp kỹ thuật đã biết.

♦ *Hình vẽ phải được thể hiện theo các quy định về vẽ kỹ thuật.*

♦ *Yêu cầu bảo hộ*

✓ *Chức năng của Yêu cầu bảo hộ* là dùng để xác định phạm vi (khối lượng) bảo hộ của sáng chế/giải pháp hữu ích.

✓ *Yêu cầu bảo hộ phải:* (i) phù hợp với Bản mô tả và Hình vẽ; (ii) chứa các dấu hiệu cơ bản của sáng chế/giải pháp hữu ích đủ để đạt được mục đích hoặc giải quyết nhiệm vụ đặt ra; (iii) không chứa các chỉ dẫn liên quan đến Bản mô tả và Hình vẽ; (iv) không được chứa hình vẽ; (v) mỗi điểm độc lập của Yêu cầu bảo hộ chỉ được đề cập tới một đối tượng yêu cầu bảo hộ.

✓ *Cấu trúc của Yêu cầu bảo hộ*

Yêu cầu bảo hộ có thể có một hay nhiều điểm độc lập (tương ứng với số lượng sáng chế/giải pháp hữu ích trong Đơn), mỗi điểm độc lập có thể có các điểm phụ thuộc.

Mỗi điểm độc lập của Yêu cầu bảo hộ chứa đầy đủ các dấu hiệu cơ bản cần và đủ để xác định phạm vi bảo hộ của một sáng chế/giải pháp hữu ích.

Điểm phụ thuộc viện dẫn đến điểm độc lập mà nó phụ thuộc vào, tức là chứa tất cả các dấu hiệu của điểm đó và còn chứa thêm các dấu hiệu bổ sung nhằm cụ thể hoá hoặc phát triển các dấu hiệu nêu trong điểm độc lập.

✓ *Cách lập Yêu cầu bảo hộ:*

Mỗi điểm độc lập trong yêu cầu bảo hộ cần phải được viết thành một câu và nên (nhưng không bắt buộc) gồm hai phần:

i) phần thứ nhất, gọi là phần giới hạn, gồm tên đối tượng và các dấu hiệu cần để xác định sáng chế/giải pháp hữu ích và trùng với các dấu hiệu của đối tượng đã biết nêu ở phần tình trạng kỹ thuật;

ii) phần thứ hai, gọi là phần khác biệt, bắt đầu bằng các từ “khác biệt ở chỗ” hoặc “đặc trưng ở chỗ” hoặc các từ tương đương khác và chỉ ra các dấu hiệu khác biệt của

sáng chế/giải pháp hữu ích mà các dấu hiệu này khi kết hợp với các dấu hiệu đã biết ở phần giới hạn tạo nên sáng chế/giải pháp hữu ích.

♦ Bản tóm tắt là phần trình bày ngắn gọn (không quá 150 từ) về bản chất của sáng chế/giải pháp hữu ích đã được bộc lộ trong Bản mô tả, Yêu cầu bảo hộ và Hình vẽ nhằm cung cấp các thông tin tóm tắt về sáng chế/giải pháp hữu ích. Bản tóm tắt có thể được minh họa bằng hình vẽ đặc trưng.

Ví dụ về Bản mô tả và Bản tóm tắt sáng chế liên quan đến 3 dạng sáng chế cụ thể được nêu trong Phụ lục 2.

5. Người nộp đơn cần phải nộp những khoản phí, lệ phí nào?

♦ Để đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, người nộp đơn phải nộp các khoản phí và lệ phí quy định (tại Thông tư số 23/TC-TCT ngày 09/05/1997 của Bộ Tài chính), bao gồm các khoản sau:

✓ Lệ phí nộp đơn: 150.000đ

Nếu Đơn có nhiều đối tượng thì từ đối tượng thứ hai trở đi mỗi đối tượng phải nộp thêm 75.000đồng.

Nếu Bản mô tả có trên 5 trang thì từ trang thứ 6 trở đi, phải nộp thêm 10.000 đ/trang.

✓ Lệ phí công bố đơn: 150.000đ

✓ Nếu Đơn có nhiều hình vẽ, thì từ hình vẽ thứ hai trở đi phải nộp thêm 50.000 đ/hình vẽ

✓ Lệ phí xét nghiệm nội dung: 350.000 đ/đối tượng

✓ Lệ phí đăng bạ, cấp Bằng độc quyền: 200.000đ/đối tượng

✓ Lệ phí công bố Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích: như lệ phí công bố đơn

✓ Lệ phí duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích:

Lệ phí duy trì hiệu lực được nộp theo từng năm một với mức tăng dần, ví dụ: năm thứ 1 và năm thứ 2 là 250.000đ/năm; năm thứ 3 và năm thứ 4 là 400.000đ/năm; v.v...

PHẦN 3: CÁCH THỨC NỘP VÀ THEO ĐUỔI ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ /GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

1. Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải được nộp cho Cơ quan nào?

- ♦ Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện cho Cục Sở hữu trí tuệ.
- ♦ Lệ phí đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được nộp bằng tiền mặt, séc chuyển khoản hoặc uỷ nhiệm chi cho Cục Sở hữu trí tuệ.
- ♦ Địa chỉ liên lạc:

Cục Sở hữu trí tuệ

386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Tài khoản 920.90.006 Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân

Điện thoại: (84-4)8583069, 8583425;

Fax: (84-4) 8588449

2. Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được nộp bằng cách nào?

♦ Tổ chức, cá nhân Việt Nam có thể tự mình nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích hoặc có thể (*nhưng không bắt buộc*) nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích thông qua dịch vụ trung gian của một Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (xem **Phụ lục 4** kèm theo).

♦ Nếu tổ chức, cá nhân chưa hiểu rõ cách thức làm và nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, và không muốn tham vấn Cục Sở hữu trí tuệ, thì nên sử dụng dịch vụ chuyên nghiệp – thuê một Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thay mặt mình làm và nộp đơn.

3. Người nộp đơn cần làm gì khi việc tiến hành đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích không suôn sẻ ?

♦ Trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo *dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ hoặc dự định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích*, Người nộp đơn cần sửa

chữa những thiếu sót của đơn (nếu có thể) hoặc nêu ý kiến phản bác lý do dẫn đến dự định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích không xác đáng của Cục Sở hữu trí tuệ.

- ♦ Trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc có người khác *phản đối việc cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích*, Người nộp đơn có thể sửa đổi Bản mô tả nhằm thu hẹp phạm vi của Yêu cầu bảo hộ (nhưng không được làm thay đổi bản chất) của sáng chế/giải pháp hữu ích hoặc nêu ý kiến phản bác những lý lẽ, chứng cứ không xác đáng của người phản đối.

- ♦ Để khắc phục thiếu sót của đơn, Người nộp đơn có thể sửa đổi đơn, tuy nhiên việc sửa đổi không được làm thay đổi bản chất của sáng chế/giải pháp hữu ích và không được mở rộng phạm vi của Yêu cầu bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích.

- ♦ Nếu không đồng ý với các quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ, Người nộp đơn có thể khiếu nại trước tiên với chính Cục Sở hữu trí tuệ. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, người nộp đơn có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa.

4. Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích được xem xét theo trình tự nào?

- ♦ Đơn đăng ký sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét theo các bước cơ bản sau:

Đơn được *tiếp nhận* nếu có đủ các tài liệu thiết yếu. Đơn được *xét nghiệm hình thức* để đánh giá theo các yêu cầu về hình thức và quyết định chấp nhận hay từ chối chấp nhận Đơn hợp lệ.

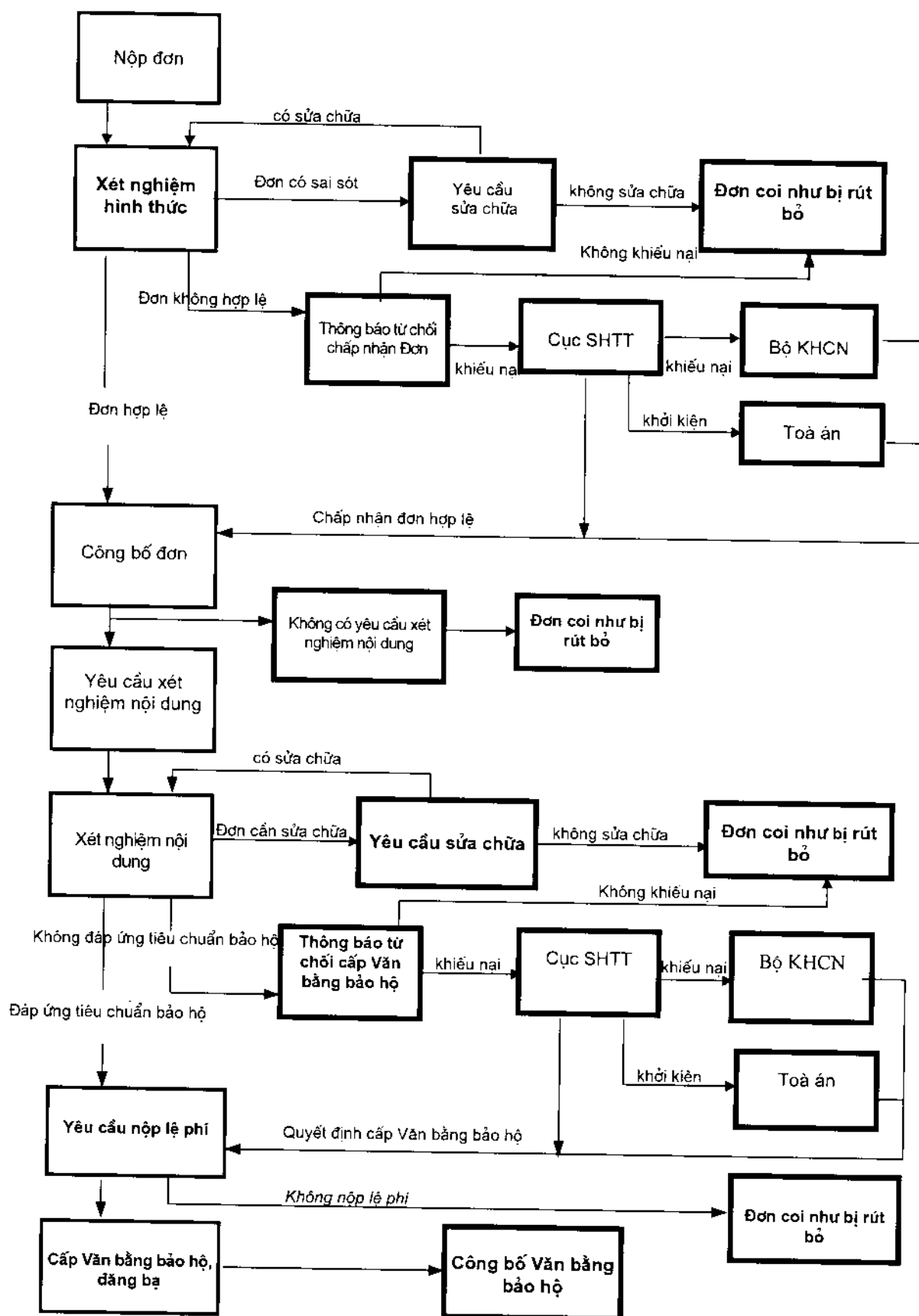
Đơn hợp lệ được *công bố* trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Theo yêu cầu của người nộp đơn hoặc bất kỳ người thứ ba nào, Đơn được *xét nghiệm nội dung* để đánh giá sáng chế/giải pháp hữu ích nêu trong Đơn theo các tiêu chuẩn bảo hộ và quyết định cấp hoặc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích.

Yêu cầu xét nghiệm nội dung phải được nộp trong thời hạn 42 tháng đối với sáng chế hoặc 36 tháng đối với giải pháp hữu ích tính từ ngày ưu tiên của Đơn và phải được làm theo mẫu và người yêu cầu phải nộp phí theo quy định.

- ♦ *Trình tự xem xét* Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích được thể hiện ở sơ đồ sau

**QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN YÊU CẦU CẤP
BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**



5. Quá trình xem xét đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích kéo dài bao lâu?

♦ Đơn được tiếp nhận ngay khi Đơn đến Cục Sở hữu trí tuệ. Nếu không, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ ra Thông báo từ chối tiếp nhận Đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Đơn.

♦ Trong thời hạn *3 tháng* kể từ ngày nộp Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, Cục Sở hữu trí tuệ xét nghiệm hình thức đơn và thông báo kết quả cho Người nộp đơn, trong đó tuyên bố chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

♦ Trong thời hạn *18 tháng (đối với sáng chế)* và *9 tháng (đối với giải pháp hữu ích)* kể từ ngày nhận được Yêu cầu xét nghiệm nội dung (nếu yêu cầu đó được nộp sau ngày công bố Đơn) hoặc từ ngày công bố đơn (nếu yêu cầu xét nghiệm được nộp trước ngày công bố Đơn), người nộp Đơn và người thứ ba yêu cầu xét nghiệm nội dung sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xét nghiệm nội dung Đơn, trong đó nêu rõ đối tượng có đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ hay không.

Phu lục 1

Ví dụ về Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế hợp lệ

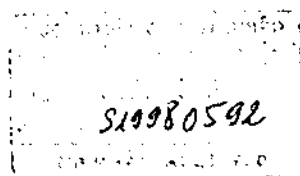
Mẫu số 01-TK

**TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
SÁNG CHẾ**


Kính gửi: Cục Sở hữu công nghiệp
98 Nguyễn Trãi, Hà nội

Người ký tên dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu công nghiệp xem xét đơn và cấp Bằng độc quyền sáng chế

DẤU NHẬN ĐƠN VÀ SỐ ĐƠN



1 SỐ HIỆU ĐỂ NHẬN BIẾT ĐƠN SC 1051 (INVENCO)	<input checked="" type="checkbox"/> Đơn này được nộp trên cơ sở đơn PCT số đơn: PCT/GB96/03060 Ngày nộp đơn quốc tế: 13.12.96
2 TÊN SÁNG CHẾ THIẾT BỊ KHỬ MUỐI TRONG NƯỚC	Phân loại sáng chế quốc tế
3 NGƯỜI NỘP ĐƠN Tên đầy đủ: GARFIELD INTERNATIONAL INVESTMENTS LIMITED (VG) Địa chỉ: 4 Wickhams Cay, Road Town, Tortola, Bristish Virgin Islands Số điện thoại: <input type="checkbox"/> Người nộp đơn này đồng thời là tác giả sáng chế <input type="checkbox"/> Ngoài ra, còn có Người nộp đơn khác (khai tại trang bổ sung)	
4 ĐẠI DIỆN Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp: Công ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO) Địa chỉ: 29 Trương Hán Siêu, Hà Nội Số điện thoại: (84 4) 8 228 595	
5 TÁC GIẢ Họ tên: WILLIAM GRAHAM (ZA) Quốc tịch: Nam Phi Địa chỉ: Santhagen Street, Devon Valley, Stellenbosch 7600, Western Cape, Republic of South Africa <input type="checkbox"/> Tác giả này là người nộp đơn ghi ở ô số 5 <input type="checkbox"/> Ngoài ra còn có tác giả khác (khai tại trang bổ sung)	(12) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

⑥ YÊU CẦU QUYỀN ƯU TIÊN <input checked="" type="checkbox"/> Theo đơn nộp sớm hơn <input type="checkbox"/> Theo đối tượng được trưng bày tại triển lãm Căn cứ để người nộp đơn yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên là: <input type="checkbox"/> Công ước Paris <input type="checkbox"/> Thỏa thuận khác, cụ thể là	CÁC CHỈ DẪN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN ƯU TIÊN		
	Số đơn (hoặc tên triển lãm) 95/10608 96/8693	Ngày nộp đơn (hoặc ngày triển lãm) 13.12.95 15.10.96	Nước nộp đơn (hoặc nước triển lãm) NAM PHI NAM PHI
⑦ YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG <input type="checkbox"/> Yêu cầu xét nghiệm với thời hạn bình thường <input type="checkbox"/> Yêu cầu xét nghiệm nhanh, cụ thể là tháng	⑧ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN <input type="checkbox"/> Yêu cầu chuyển thành Đơn giải pháp hữu ích nếu giải pháp không đáp ứng tiêu chuẩn trình độ sáng tạo		
⑨ PHÍ, LỆ PHÍ <input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn: 40 USD <input type="checkbox"/> Lệ phí cho đối tượng từ thứ hai trở lên : USD <input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí cho bản mô tả quá 5 trang: 102USD <input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí công bố đơn: 40USD Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là : 322USD Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bưu điện hoặc chuyển khoản)			
⑩ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai gồm 2 trang x 3 bản <input checked="" type="checkbox"/> Bản mô tả bằng tiếng Anh gồm 33 trang x 1 bản <input checked="" type="checkbox"/> Yêu cầu bảo hộ gồm 20 điểm x 06 trang x 1 bản <input checked="" type="checkbox"/> Bản tóm tắt bằng tiếng Anh gồm 1 trang x 1 bản <input checked="" type="checkbox"/> Bản vẽ, sơ đồ, gồm 15 hình x 10 trang x 1 bản <input type="checkbox"/> Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên, gồm trang x 1 bản <input type="checkbox"/> Bản dịch T. Anh của TLXQUT gồm trang x 1 bản <input checked="" type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản gốc) <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản sao, bản gốc gửi sau) <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền (bản sao từ GUQ đã nộp theo đơn khác, số đơn:) <input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn (1 bản) <input type="checkbox"/> Chứng từ phí, lệ phí	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>		
(11) XÁC NHẬN CHỮ KÝ (trường hợp Người khai không có con dấu)	(12) Khai tại Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 1998 Người đại diện SHCN 		

Phu lục 2

Ví dụ về Bản mô tả và Bản tóm tắt sáng chế

1.Sáng chế dạng cơ cấu

BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ

Tên sáng chế: Nút chai sâm banh

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến nút dùng để đóng chai sâm banh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết các nút dùng để đóng chai sâm banh có dạng hình trụ rỗng với các vành bít và nắp có rãnh theo biên dạng của cổ chai. Tuy nhiên, các nút này có nhược điểm là độ kín khít chưa cao và độ rung khi đóng chai cao.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

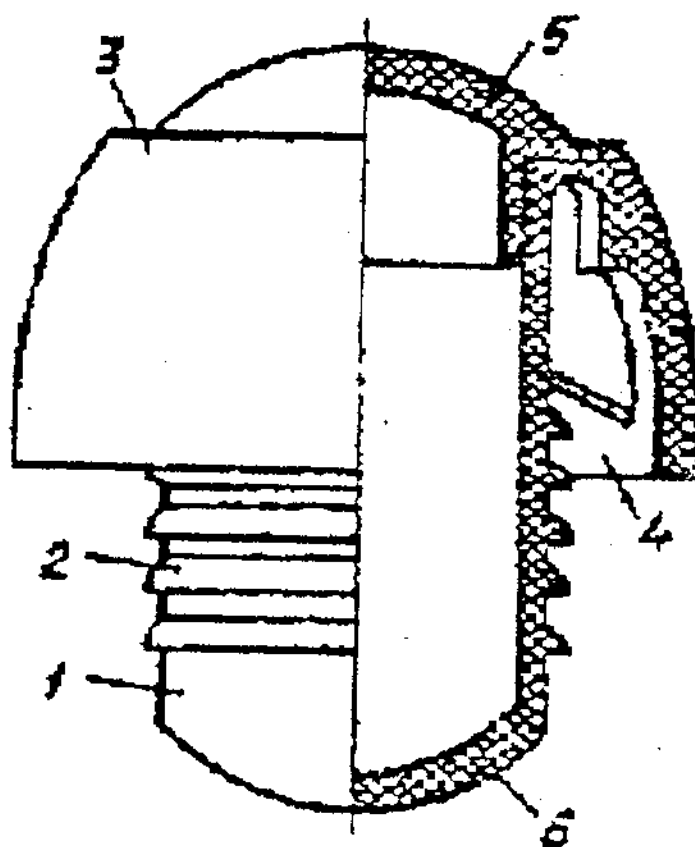
Do đó, mục đích của sáng chế là làm tăng độ kín của nút chai sâm banh và giảm rung khi đóng chai.

Để đạt được mục đích nêu trên, nút chai sâm banh theo sáng chế bao gồm phần trụ rỗng ở đầu dưới với các vành bít ở đầu trên của nó, phần nắp ở bên trên phần trụ rỗng có rãnh theo biên dạng của cổ chai, nắp ở mặt trên của nút chai, khác biệt ở chỗ, mặt nút vào ở mặt dưới của phần trụ rỗng có dạng hình bán cầu.

Nhờ có mặt nút vào có dạng hình bán cầu nên khi đóng chai, áp suất trong chai tác dụng lên mặt nút vào hình bán cầu này, nhờ vậy mặt nút vào này được nắn phẳng và ép chặt mặt dưới của phần phụ rỗng của nút vào thành trong của cổ chai. do vậy làm tăng độ kín khít và giảm rung khi đóng chai.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Hình A-5 là hình vẽ mặt cắt riêng phần của nút chai sâm banh theo sáng chế.



Hình A-5

Mô tả chi tiết sáng chế

Theo Hình A-5, nút chai sâm banh theo sáng chế bao gồm phần trụ rỗng 1 ở đầu dưới của nút chai, phần trụ rỗng này có các vành bít 2 ở đầu trên của nó, phần nắp 3 ở bên trên phần trụ rỗng 1 có rãnh 4 theo biên dạng của cổ chai và nắp 5 ở mặt trên của nút chai. Phần trụ rỗng 1 còn có mặt mút vào 6 ở mặt dưới của nó có dạng hình bán cầu.

Khi đóng chai, phần trụ rỗng 1 được đưa vào cổ chai cho đến khi mép chai tỳ vào rãnh 4 của phần nắp 3. Khi đó, áp suất trong chai tác dụng lên mặt mút vào hình bán cầu 6 làm cho mặt 6 này được nắn phẳng và ép chặt mặt dưới của phần trụ rỗng 1 vào thành trong của cổ chai, nhờ vậy làm tăng độ kín khít và giảm độ rung khi đóng chai.

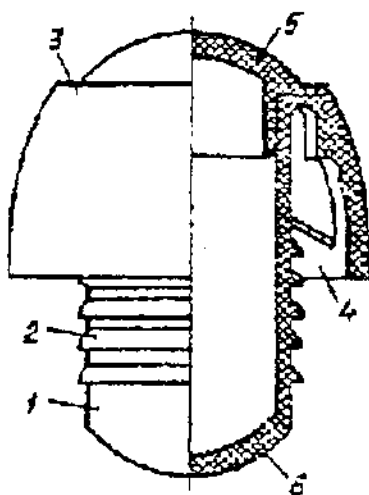
Yêu cầu bảo hộ

Nút chai sâm banh, với mục đích làm tăng độ kín khít và giảm độ rung khi đóng chai, nút này bao gồm phần trụ rỗng (1) ở đầu dưới với các vành bít (2) ở đầu trên của phần trụ rỗng (1), phần nắp (3) ở bên trên phần trụ rỗng (1) có rãnh (4) theo biên dạng của cổ chai và nắp (5) ở mặt trên của nút chai, khác biệt ở chỗ, mặt mút vào (6) ở mặt dưới của phần trụ rỗng (1) có dạng hình bán cầu.

BẢN TÓM TẮT SÁNG CHẾ

Sáng chế đề cập đến nút chai sâm banh để làm tăng độ kín khít và giảm độ rung khi đóng chai, nút này bao gồm phần trụ rỗng (1) ở đầu dưới với các vành bít (2) ở đầu trên của phần trụ rỗng (1), phần nắp (3) ở bên trên phần trụ rỗng (1) có rãnh (4) theo biên dạng của cổ chai và nắp (5) ở mặt trên của nút chai, khác biệt ở chỗ, mặt mút vào (6) ở mặt dưới của phần trụ rỗng (1) có dạng hình bán cầu, nhờ vậy, khi đóng chai, áp suất trong chai tác dụng lên mặt mút vào (6) làm cho mặt mút vào (6) được nắn phẳng và ép chặt mặt dưới của phần trụ rỗng (1) vào thành trong của cổ chai.

(Hình vẽ công bố – Hình A-5)



Hình A-5

2. Sáng chế dạng chất

BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ

Tên sáng chế: Hợp kim nền vàng

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến hợp kim nền vàng

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết đến hợp kim nền vàng, trong đó ngoài vàng hợp kim này chứa 10% bạc và 0,5% gali. Nhược điểm của hợp kim này là có các đặc tính vật lý và công nghệ không cao.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là cải thiện các đặc tính vật lý và công nghệ của hợp kim nền vàng. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất hợp kim nền vàng có thành phần (% khối lượng):

Vàng 52 – 56
Bạc 43 – 47
Gali 0,9 – 1,2
Tạp chất còn lại

Mô tả chi tiết sáng chế

Hợp kim nền vàng theo sáng chế có thành phần:

Vàng 52 – 56
Bạc 43 – 47
Gali 0,9 – 1,2
Tạp chất còn lại

Hợp kim này được chế tạo theo phương pháp bao gồm các công đoạn: nấu chảy hợp kim trong lò cao tần và đồng nhất hoá ở nhiệt độ 640°C trong 24 giờ.

Ví dụ thực hiện sáng chế

Chế tạo 100kg hợp kim

Để chế tạo 100kg hợp kim cần trộn 53kg vàng, 45,8kg bạc, 0,9kg gali, và 0,3kg tạp chất bao gồm đồng, niken, asen, angtimon với điều kiện mỗi loại chiếm $\leq 0,1\text{kg}$ với nhau, sau đó nấu chảy hợp kim trong lò cao tần và đồng nhất hoá ở nhiệt độ 640°C. Sau 24 giờ, thu được hợp kim mong muốn.

Yêu cầu bảo hộ

1. Hợp kim nền vàng chứa bạc và gali, khác biệt ở chỗ, với mục đích cải thiện các đặc tính vật lý và công nghệ của hợp kim, hợp kim này có thành phần khối lượng như sau (% khối lượng):

Vàng 52 – 56
Bạc 43 – 47
Gali 0,9 – 1,2
Tạp chất còn lại.

BẢN TÓM TẮT SÁNG CHẾ

Sáng chế đề cập đến hợp kim nền vàng chứa bạc và gali, khác biệt ở chỗ, với mục đích cải thiện các đặc tính vật lý và công nghệ của hợp kim, hợp kim này có thành phần khối lượng như sau (% khối lượng):

Vàng	52 – 56
Bạc	43 – 47
Gali	0,9 – 1,2
Tạp chất	còn lại

3. Sáng chế dạng phương pháp

BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ

Tên sáng chế: Phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng bằng thuốc diệt côn trùng

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng, cụ thể là phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng bằng thuốc diệt côn trùng.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng bằng cách phun hoặc tưới thuốc diệt côn trùng lên cây trồng và đất.

Phương pháp này có hiệu quả kinh tế thấp vì lượng thuốc phải sử dụng lớn. Ngoài ra, phương pháp này còn gây ô nhiễm môi trường.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là tiết kiệm thuốc và giảm mức độ gây ô nhiễm môi trường. Nhằm đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng, tiết kiệm thuốc và giảm mức độ gây ô nhiễm môi trường. Phương pháp này bao gồm các bước: phết thuốc diệt côn trùng lên màng mỏng và phủ màng này lên đất trồng và cây nông nghiệp.

Mô tả chi tiết sáng chế

Để thực hiện phương pháp theo sáng chế có thể sử dụng một loại thuốc diệt côn trùng nằm trong danh mục thuốc diệt côn trùng được phép sử dụng. Việc lựa chọn thuốc diệt côn trùng phụ thuộc vào loại côn trùng gây hại, mùa vụ, điều kiện thời tiết, v.v.. Cũng có thể phối hợp nhiều loại thuốc diệt côn trùng khác nhau cho một lần thực hiện. Thuốc diệt côn trùng hoặc các loại thuốc diệt côn trùng nêu trên được pha chế theo tỷ lệ thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất và được phết lên màng mỏng. Có thể sử dụng phương pháp phết đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này, ví dụ phết bằng chổi, con lăn. Màng mỏng có thể được làm bằng chất liệu bất kỳ, nhưng tốt hơn là màng mỏng tự phân hủy để đỡ công thu dọn sau này.

Theo một phương án ưu tiên của sáng chế, thuốc diệt côn trùng được trộn với chất kết dính trước khi phết lên màng mỏng để tăng độ bám dính.

Sau khi phết thuốc diệt côn trùng, màng mỏng được phủ lên đất trồng và cây nông nghiệp bằng tay hoặc cơ giới.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Nhờ việc phết thuốc diệt côn trùng lên màng mỏng và phủ màng mỏng lên đất và cây trồng, phương pháp theo sáng chế đạt được hiệu quả bảo vệ cây trồng và đất tương đương với giải pháp kỹ thuật đã biết là phun hoặc tưới thuốc trong khi chi phí thuốc diệt côn trùng cho 1 hecta đất giảm xuống còn 100kg. Đồng thời, thuốc diệt côn trùng nằm trong màng mỏng được sử dụng triệt để để diệt côn trùng mà không thâm nhập vào đất nên ít gây ô nhiễm môi trường.

Yêu cầu bảo hộ

Phương pháp bảo vệ thực vật và đất trồng bằng thuốc diệt côn trùng, khác biệt ở chỗ, với mục đích tiết kiệm thuốc sử dụng và giảm mức độ gây ô nhiễm môi trường, phương pháp này bao gồm các bước: phết thuốc diệt côn trùng lên màng mỏng và phủ màng này lên đất trồng và cây nông nghiệp.

BẢN TÓM TẮT SÁNG CHẾ

Sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ đất trồng và cây nông nghiệp bằng thuốc diệt côn trùng. Với mục đích tiết kiệm thuốc và giảm mức độ gây ô nhiễm môi trường. Phương pháp này bao gồm các bước: phết thuốc diệt côn trùng lên màng mỏng và phủ màng này lên đất trồng và cây nông nghiệp.

Phụ lục 3.

Mẫu Yêu cầu xét nghiệm nội dung

**YÊU CẦU
XÉT NGHIỆM NỘI DUNG**

DẤU BIÊN NHẬN

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà nội

Người ký tên dưới đây đề nghị Cục Sở hữu công
nghiệp xét nghiệm nội dung đơn

(1) SỐ HIỆU ĐỀ NHẬN BIẾT HỒ SƠ

(2) NGƯỜI YÊU CẦU

Mã số:

Tên đầy đủ (chữ in hoa):

Địa chỉ :

Số điện thoại:

Số fax:

E-mail

Địa chỉ liên hệ (nếu cần):

(3) ĐẠI DIỆN

Mã số:

Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

(4) ĐỐI TƯỢNG YÊU CẦU XÉT NGHIỆM

|| Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

|| Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp
hữu ích

Số đơn:

Ngày nộp đơn:

Số công bố:

Ngày công bố:

Người nộp đơn:

(5) PHÍ, LỆ PHÍ

Lệ phí xét nghiệm nội dung:

Lệ phí xét nghiệm nhanh:

Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là ;

Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bưu điện hoặc chuyển khoản):

(6) TÀI LIỆU KÈM THEO

(7) Khai tại:

Ngày.....tháng.....năm.....

Họ tên, chức vụ, chữ ký của Người khai, đóng dấu (nếu có)

Chú thích: Đánh dấu "X" vào khung vuông nếu các thông tin ghi sau các khung vuông là phù hợp

Phu lục 4

Danh sách
các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công
nghiệp đủ điều kiện hành nghề

- | | | |
|----|---|-----------------|
| 01 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ D&N (D&N Co., Ltd.)
Tầng 12, phòng 4, Prime Centre, 53 Quang Trung, Hà nội | Tel: 9435616 |
| 02 | Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
Số 34 Lý Thường Kiệt, Hà nội | Tel: 8 264176 |
| 03 | Công ty TNHH Banca (Banca co., ltd.)
Số 15 B Triệu Việt Vương, Hà nội | Tel: 9 433007 |
| 04 | Công ty Sở hữu công nghiệp (INVESTIP)
51 Lý Thái Tổ, Hà nội | Tel: 8264707 |
| 05 | Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
26/41 Thái Hà, Hà nội | Tel: 5373262 |
| 06 | Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
108 Nguyễn Du, Hà nội | Tel: 9423612 |
| 07 | DNTN Dịch vụ Thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S)
103/4/16 Đường Cộng Hoà, p 12, Q.Tân Bình, TP.HCM | Tel: 08.8110155 |
| 08 | Trung tâm Tư vấn đầu tư và công nghệ (VIETBID)
Phòng 436 số 27 Lý Thái Tổ, Hà Nội | Tel: 9344226 |
| 09 | Công ty Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8, Trần Hưng Đạo, Hà nội | Tel: 8265524 |
| 10 | Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H. N. & ASS.)
Số 1 Nguyễn Gia Thiều, Hà nội | Tel: 9420030 |
| 11 | Công ty Tư vấn sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ
Số 33 Bà Triệu, Hà nội | Tel: 8266232 |
| 12 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
Số 29 Trương Hán Siêu, Hoàn Kiếm, Hà nội | Tel: 8222153 |
| 13 | Công ty TNHH Lê & Lê (Le & Le Co., Ltd.)
Tầng 5, 30B Bà Triệu, Hà Nội | Tel: 9361314 |
| 14 | Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh (VISION & ASSOCIATES Co., ltd.)
Trung tâm Quốc tế, 17 Ngô Quyền, Hà Nội | Tel: 9340629 |
| 15 | Công ty TNHH INVESPRO và Cộng sự (INVESPRO & ASSOCIATES Co., ltd.)
Số 36 Hoà Mã, Hà Nội | Tel: 9783215 |
| 16 | Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA Law firm)
Số 9 Đường Sông Thương, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM | Tel: 08.8242733 |
| 17 | Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu công nghiệp và thương mại Nam Việt (VIPCO)
2 Thi Sách (100/Hải Thành) P. Bến Nghé, Q1, TP. HC M, | Tel: 08.8239969 |
| 18 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP &T Co., Ltd.)
2 Y-ec-xanh, Hà Nội | Tel: 9 718812. |
| 19 | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS Co., Ltd.)
Số 54 Lê Văn Hưu, Hà Nội | Tel: 9434 478 |
| 20 | Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA + Co., Ltd.)
Số 89 Hàng Bông, Hà Nội | Tel: 8286798 |
| 21 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO Co., Ltd.)
Số 21 Vạn Bảo, Hà Nội | Tel: 7625838 |

Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
ĐT: (04)8.583069, 8 583425
Fax: (04) 8 588449